

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	10,640	HOSE
2	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	50	50	95,550	HOSE
3	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	31,720	HOSE
4	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	50	50	18,070	HOSE
5	ACG	CTCP Gỗ An Cường	50	50	47,120	HOSE
6	ACL	CTCP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang	50	50	18,130	HOSE
7	ADG	CTCP Clever Group	50	50	13,190	HOSE
8	ADP	CTCP Sơn Á Đông	50	50	35,880	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	50	50	11,000	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	32	32	16,220	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	50	23,460	HOSE
12	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	40,600	HOSE
13	APG	CTCP Chứng khoán APG	35	35	11,420	HOSE
14	ASG	CTCP Tập đoàn ASG	50	50	22,100	HOSE
15	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	10,490	HOSE
16	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	50	50	86,450	HOSE
17	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	50	50	18,000	HNX
18	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50	48,100	HOSE
19	BAX	CTCP Thống Nhất	50	50	46,800	HNX
20	BCE	CTCP Xây dựng và giao thông Bình Dương	50	50	15,340	HOSE
21	BCF	CTCP Thực phẩm Bích Chi	50	50	48,700	HNX
22	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	88,500	HOSE
23	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	82,200	HOSE
24	BHN	Tổng Công ty cổ phần Bía - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	50	50	45,500	HOSE
25	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	61,880	HOSE
26	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	68,900	HOSE
27	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	45	45	26,000	HNX

28	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	50	50	3,800	HOSE
29	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	23,720	HOSE
30	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50	50	26,780	HOSE
31	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	219,700	HOSE
32	BRC	Công ty cổ phần Cao su Bến Thành	50	50	17,220	HOSE
33	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	64,220	HOSE
34	BSR	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	50	50	38,610	HOSE
35	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	50	50	14,880	HOSE
36	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	96,000	HOSE
37	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	49,900	HNX
38	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	64,670	HOSE
39	C69	Công ty cổ phần Xây dựng 1369	40	40	14,120	HNX
40	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	50	50	48,400	HNX
41	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Cù Chi	50	50	31,520	HOSE
42	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50	9,490	HOSE
43	CCR	CTCP Cảng Cam Ranh	50	50	15,080	HNX
44	CDC	CTCP Chương Dương	50	50	31,450	HOSE
45	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	50	50	39,500	HNX
46	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50	50	35,000	HNX
47	CHP	CTCP Thủy Điện Miền Trung	50	50	43,940	HOSE
48	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	50	50	10,400	HNX
49	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	20,000	HOSE
50	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	50	50	18,060	HOSE
51	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	64,350	HOSE
52	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	50	50	26,600	HNX
53	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	50	50	43,350	HOSE
54	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	58,300	HOSE
55	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	50	50	11,800	HNX
56	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	36,720	HOSE
57	COM	CTCP Vật Tư - Xăng Dầu	40	40	43,500	HOSE
58	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	50	50	14,640	HOSE
59	CRE	CTCP Bất động sản Thể Kỳ	50	50	14,690	HOSE
60	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	50	50	27,900	HNX

61	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	19,400	HOSE
62	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	43,700	HOSE
63	CTB	CTCP Chế tạo Bom Hải Dương	50	50	36,200	HNX
64	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	50	50	129,740	HOSE
65	CTF	CTCP City Auto	40	40	24,000	HOSE
66	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	61,750	HOSE
67	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	50	31,100	HOSE
68	CTP	CTCP Hòa Bình Takara	25	25	9,230	HNX
69	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	120,510	HOSE
70	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	53,040	HOSE
71	CVT	CTCP CMC	50	50	33,800	HOSE
72	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50	50	49,790	HOSE
73	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	50	50	11,600	HOSE
74	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	39,320	HOSE
75	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	60,000	HOSE
76	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	50	50	14,880	HOSE
77	DC4	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	50	50	16,320	HOSE
78	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	50	50	61,000	HOSE
79	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	51,870	HOSE
80	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50	50	76,500	HOSE
81	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	60,380	HOSE
82	DHA	CTCP Hóa An	50	50	89,960	HOSE
83	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	47,060	HOSE
84	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	133,640	HOSE
85	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50	50	107,200	HNX
86	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	50	50	24,900	HOSE
87	DIH	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An	50	50	19,800	HNX
88	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	30	30	6,600	HNX
89	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	50	80,600	HOSE
90	DNP	CTCP DNP Holding	50	50	24,800	HNX
91	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	50	50	82,400	HNX
92	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	60,900	HOSE
93	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	34,510	HOSE
94	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	47,120	HOSE
95	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	22,230	HOSE

96	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	50	50	72,930	HOSE
97	DSC	CTCP Chứng khoán DSC	50	50	30,740	HOSE
98	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	50	39,060	HOSE
99	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	50	50	59,150	HOSE
100	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	50	50	13,700	HNX
101	DTA	CTCP Đệ Tam	50	50	6,500	HOSE
102	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	28,800	HNX
103	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	50	50	18,900	HNX
104	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	50	50	15,820	HNX
105	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	50	50	7,000	HNX
106	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	94,250	HOSE
107	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	20,450	HOSE
108	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	50	50	14,620	HNX
109	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	50	8,460	HOSE
110	EBS	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	50	50	14,780	HNX
111	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	24,500	HOSE
112	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	50	50	32,800	HNX
113	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	50	50	28,600	HOSE
114	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	50	50	15,880	HOSE
115	EVG	CTCP Tập đoàn Everland	50	50	14,360	HOSE
116	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	50	50	11,700	HNX
117	FCN	Công ty cổ phần FECON	50	50	22,800	HOSE
118	FIR	CTCP Địa ốc First Real	0	0	5,380	HOSE
119	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	50	50	6,780	HOSE
120	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	54,600	HOSE
121	FPT	CTCP FPT	50	50	138,060	HOSE
122	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	197,600	HOSE
123	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	54,340	HOSE
124	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	139,100	HOSE
125	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	50	50	51,900	HNX
126	GEE	CTCP Điện lực Gelex	50	50	125,000	HOSE
127	GEG	CTCP Điện Gia Lai	50	50	20,700	HOSE
128	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	45,000	HOSE
129	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	50	50	19,500	HNX
130	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	40	40	32,100	HNX
131	GMD	CTCP Gemadept	50	50	96,200	HOSE
132	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	50	50	10,270	HOSE
133	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	50	50	22,100	HNX

134	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	15,530	HOSE
135	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	50	50	12,740	HOSE
136	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	50,700	HOSE
137	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	45	45	15,550	HOSE
138	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	76,310	HOSE
139	HAR	CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Tháo Điền	50	50	7,890	HOSE
140	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	19,110	HOSE
141	HCC	CTCP Bê tông Hòa Cầm - INTIMEX	50	50	40,900	HNX
142	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	50	50	10,790	HOSE
143	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	37,240	HOSE
144	HDA	CTCP Hăng Sơn Đồng Á	50	50	8,080	HNX
145	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	30,000	HOSE
146	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	29,600	HOSE
147	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	40,040	HOSE
148	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	50	50	377,000	HNX
149	HHP	CTCP HHP Global	50	50	16,570	HOSE
150	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	50	21,000	HOSE
151	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	50	19,040	HOSE
152	HII	CTCP An Tiến Industries	50	50	7,800	HOSE
153	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	50	50	37,300	HNX
154	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	50	50	19,760	HNX
155	HLD	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	50	50	30,420	HNX
156	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	50	50	15,470	HOSE
157	HMH	CTCP Hải Minh	50	50	21,900	HNX
158	HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	50	50	14,600	HNX
159	HNA	CTCP Thủy điện Hòa Na	50	50	32,500	HOSE
160	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	33,340	HOSE

161	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	50	50	7,640	HOSE
162	HQC	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	50	50	3,500	HOSE
163	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	50	50	40,000	HOSE
164	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50	50	25,480	HOSE
165	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	25	25	10,000	HOSE
166	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	50	50	24,180	HOSE
167	HTG	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	50	50	61,100	HOSE
168	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	50	50	34,550	HOSE
169	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	50	50	35,230	HOSE
170	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	50	50	9,820	HOSE
171	HTV	CTCP Logistics Vicem	50	50	16,180	HOSE
172	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	50	50	22,620	HOSE
173	HUT	CTCP Tasco	50	50	26,300	HNX
174	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	50	50	15,860	HOSE
175	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	50	50	44,400	HNX
176	ICT	CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện	50	50	26,780	HOSE
177	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	56,550	HNX
178	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	50	50	10,600	HOSE
179	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	33,800	HNX
180	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	13,800	HOSE
181	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	50	50	36,400	HOSE
182	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	61,100	HOSE
183	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	50	50	76,000	HNX
184	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	50	33,200	HNX
185	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	50	20,000	HOSE
186	ITD	CTCP Công nghệ Tiên Phong	50	50	19,760	HOSE
187	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	50	50	14,600	HNX
188	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	41,200	HOSE
189	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	71,110	HOSE
190	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	47,060	HOSE
191	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50	8,000	HOSE
192	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hoà	50	50	14,340	HOSE
193	KHS	CTCP Kiên Hùng	50	50	24,300	HNX
194	KMR	CTCP Mirae	30	30	4,170	HOSE
195	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	50	50	28,470	HOSE

196	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	50	50	90,000	HNX
197	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	30	30	234,000	HNX
198	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	50	50	58,200	HNX
199	L14	CTCP LICOGI 14	50	50	56,600	HNX
200	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	50	50	40,000	HNX
201	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	10	10	100,000	HNX
202	LAF	CTCP Chế biến hàng XK Long An	50	50	26,710	HOSE
203	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	50	26,400	HNX
204	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	50	50	46,340	HOSE
205	LCG	CTCP Lizen	50	50	13,590	HOSE
206	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	20	20	76,450	HOSE
207	LGL	CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	50	50	8,120	HOSE
208	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	40	40	100,000	HNX
209	LHG	CTCP Long Hậu	50	50	42,700	HOSE
210	LIG	CTCP LICOGI 13	50	50	6,240	HNX
211	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	52,650	HOSE
212	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50	50	60,450	HOSE
213	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	12,670	HOSE
214	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	50	50	24,100	HNX
215	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	31,590	HOSE
216	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	40,230	HNX
217	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm	50	50	9,700	HNX
218	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	50	50	36,200	HOSE
219	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	50	50	38,020	HOSE
220	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	50	50	13,200	HNX
221	MHC	CTCP MHC	50	50	20,540	HOSE
222	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	50	50	25,220	HOSE
223	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	12,000	HOSE
224	MSH	CTCP Máy Sông Hồng	50	50	45,760	HOSE
225	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	99,060	HOSE
226	MST	CTCP Đầu tư MST	50	50	8,320	HNX
227	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	50	50	23,900	HNX
228	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	109,460	HOSE
229	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	50	50	16,300	HOSE

230	NAF	CTCP Nafoods Group	50	50	54,700	HOSE
231	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	9,400	HNX
232	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	35	35	25,240	HOSE
233	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	50	50	12,200	HNX
234	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	132,600	HOSE
235	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	50	14,800	HNX
236	NET	CTCP Bột giặt NET	50	50	101,200	HNX
237	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	50	50	75,000	HNX
238	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	50	30,200	HOSE
239	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	50	50	14,980	HOSE
240	NHT	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	50	50	13,650	HOSE
241	NKG	CTCP Thép Nam Kim	50	50	23,530	HOSE
242	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	60,510	HOSE
243	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50	50	60,000	HOSE
244	NO1	CTCP Tập đoàn 911	50	50	9,720	HOSE
245	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	50	50	105,300	HOSE
246	NSH	CTCP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	50	50	5,100	HNX
247	NST	CTCP Ngân Sơn	50	50	16,520	HNX
248	NT2	CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	50	35,000	HOSE
249	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	50	50	66,300	HNX
250	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	50	26,520	HOSE
251	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	84,110	HNX
252	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	16,380	HOSE
253	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	26,400	HOSE
254	ORS	CTCP Chứng khoán Tiền Phong	50	50	14,400	HOSE
255	PAC	CTCP Pin Ác Quy Miền Nam	50	50	40,300	HOSE
256	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	44,130	HOSE
257	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	33,990	HOSE
258	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	50	50	29,600	HNX
259	PCH	CTCP Nhựa Picomat	15	15	19,050	HNX
260	PCT	CTCP Vận tải biển Global Pacific	50	50	14,300	HNX
261	PDB	CTCP Tập đoàn Đầu tư Din Capital	50	50	38,400	HNX
262	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	50	50	149,600	HOSE
263	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	50	50	22,000	HOSE
264	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	41,400	HOSE
265	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	18,130	HOSE
266	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	50	50	35,490	HOSE
267	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	26,780	HOSE

268	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	50	50	64,300	HNX
269	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50	50	8,020	HOSE
270	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	80,600	HOSE
271	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	50	50	23,900	HNX
272	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex	50	50	12,180	HOSE
273	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	46,600	HNX
274	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	50	50	8,000	HOSE
275	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	76,800	HOSE
276	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	50	50	14,000	HNX
277	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	50	50	221,800	HNX
278	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	50	50	154,000	HOSE
279	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	20,990	HOSE
280	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	50	50	14,360	HOSE
281	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	50	50	26,500	HNX
282	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	50	50	14,500	HNX
283	PPT	CTCP Petro Times	50	50	13,000	HNX
284	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	50	50	30,160	HNX
285	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50	23,010	HNX
286	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	50	50	15,300	HNX
287	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	50	50	10,400	HNX
288	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	50	50	12,000	HNX
289	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	57,150	HOSE
290	PTC	CTCP Đầu tư iCapital	40	40	9,470	HOSE
291	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	50	50	49,400	HNX
292	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	50	50	44,300	HNX
293	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	16,600	HNX
294	PVD	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50	50	58,500	HOSE
295	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	50	50	9,600	HNX
296	PVI	CTCP PVI	50	50	132,340	HNX
297	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	50	50	18,200	HOSE
298	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	59,000	HNX

299	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	28,600	HOSE
300	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	50	50	40,000	HOSE
301	QTC	CTCP Công trình GTVT Quảng Nam	15	15	32,000	HNX
302	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng đông	50	50	122,330	HOSE
303	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	50	50	17,600	HNX
304	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	86,970	HOSE
305	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	35	35	16,230	HOSE
306	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	50	50	46,930	HOSE
307	S99	CTCP SCI	50	50	11,400	HNX
308	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	62,010	HOSE
309	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	50	50	67,400	HNX
310	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	35	35	8,770	HOSE
311	SBA	CTCP Sông Ba	50	50	38,610	HOSE
312	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	50	17,700	HOSE
313	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	31,650	HOSE
314	SC5	CTCP Xây dựng số 5	35	35	18,650	HOSE
315	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	50	50	81,100	HNX
316	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	50	50	11,100	HOSE
317	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	50	50	77,870	HOSE
318	SD5	CTCP Sông Đà 5	50	50	12,600	HNX
319	SD9	CTCP Sông Đà 9	50	50	14,900	HNX
320	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	50	50	31,700	HNX
321	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	45	45	26,620	HOSE
322	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	13,520	HOSE
323	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	35,880	HOSE
324	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	50	50	121,940	HNX
325	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	50	50	86,840	HOSE
326	SGR	CTCP Tổng Công ty cổ phần Địa Ốc Sài Gòn	50	50	24,500	HOSE
327	SGT	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	50	50	21,970	HOSE
328	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	50	50	5,200	HOSE
329	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	17,000	HOSE
330	SHE	Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	50	50	9,700	HNX

331	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,100	HOSE
332	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	50	50	8,900	HNX
333	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	50	50	46,410	HOSE
334	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50	50	37,900	HNX
335	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50	85,000	HOSE
336	SJ1	CTCP Nông Nghiệp Hùng Hậu	25	25	19,960	HNX
337	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50	50	18,720	HOSE
338	SJE	CTCP Sông Đà 11	50	50	28,900	HNX
339	SJS	CTCP SJ Group	20	20	65,000	HOSE
340	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	50	50	13,450	HOSE
341	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50	50	239,000	HNX
342	SMB	CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung	50	50	53,430	HOSE
343	SPM	CTCP S.P.M	50	50	13,780	HOSE
344	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	50	50	55,000	HOSE
345	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	50	50	23,100	HOSE
346	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	38,180	HOSE
347	ST8	CTCP Đầu tư phát triển ST8	50	50	8,440	HOSE
348	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	73,190	HOSE
349	STK	CTCP Sợi Thế Kỳ	50	50	31,000	HOSE
350	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	36,200	HOSE
351	SVN	CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam	10	10	5,000	HNX
352	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	50	50	16,180	HOSE
353	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	47,500	HNX
354	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	45,400	HOSE
355	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	62,400	HOSE
356	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	50	50	17,400	HNX
357	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	50	50	48,810	HOSE
358	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	45,500	HOSE
359	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	26,910	HOSE
360	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	40	40	12,500	HOSE
361	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	43,810	HOSE
362	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	38,800	HOSE
363	TCO	CTCP TCO Holdings	30	30	11,060	HOSE

364	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	27,820	HOSE
365	TDC	CTCP kinh doanh và phát triển Bình Dương	50	50	16,570	HOSE
366	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	30	30	4,120	HOSE
367	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	50	50	71,760	HOSE
368	TDP	CTCP Thuận Đức	50	50	43,030	HOSE
369	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	50	50	8,800	HNX
370	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	50	9,480	HOSE
371	TFC	CTCP Trang	40	40	86,375	HNX
372	THD	CTCP Thaiholdings	50	50	35,700	HNX
373	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	50	50	68,000	HOSE
374	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	40	40	11,200	HNX
375	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	50	50	23,850	HOSE
376	TLD	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	7,500	HOSE
377	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	50	50	82,420	HOSE
378	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	50	50	80,300	HNX
379	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	80,990	HOSE
380	TMS	CTCP Transimex	50	50	54,600	HOSE
381	TN1	CTCP ROX Key Holdings	50	50	20,670	HOSE
382	TNC	CTCP Cao su Thống nhất	50	50	42,120	HOSE
383	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	26,900	HNX
384	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	10	2,940	HOSE
385	TOT	CTCP Transimex Logistics	50	50	21,800	HNX
386	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	22,490	HOSE
387	TRA	CTCP Traphaco	50	50	88,400	HOSE
388	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	101,400	HOSE
389	TSB	CTCP Ác quy Tia Sáng	50	50	28,800	HNX
390	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	50	14,600	HOSE
391	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	47,900	HOSE
392	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	40	40	17,800	HNX
393	TVB	CTCP Chứng khoán Trí Việt	30	30	10,000	HOSE
394	TVC	CTCP Tập đoàn quản lý tài sản Trí Việt	50	50	14,500	HNX
395	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	50	50	13,600	HNX
396	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	50	50	28,340	HOSE
397	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	50	50	20,280	HOSE
398	TYA	Công ty cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam	50	50	26,350	HOSE
399	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50	75,600	HOSE
400	UNI	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Sao Mai Việt	50	50	12,500	HNX
401	VAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á	50	50	11,950	HOSE

402	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	35	35	26,780	HNX
403	VC6	CTCP Xây dựng và Đầu tư Visicons	30	30	49,100	HNX
404	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	50	50	13,740	HNX
405	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	89,830	HOSE
406	VCC	CTCP Vinaconex 25	50	50	13,600	HNX
407	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	25,700	HOSE
408	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	50	50	55,960	HOSE
409	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	61,800	HNX
410	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	50	50	60,600	HOSE
411	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	50	50	30,940	HOSE
412	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50	50	76,960	HOSE
413	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	42	42	20,340	HNX
414	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	81,800	HOSE
415	VGP	CTCP Cảng Rau Quả	50	50	37,400	HNX
416	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	41,800	HNX
417	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	77,480	HOSE
418	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	5,000	HNX
419	VHM	CTCP Vinhomes	30	30	108,330	HOSE
420	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	28,470	HOSE
421	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	13	13	153,900	HOSE
422	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	50	50	6,590	HOSE
423	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	50	50	20,600	HNX
424	VIP	CTCP vận tải xăng dầu VIPCO	50	50	17,610	HOSE
425	VIT	CTCP Viglacera Tiên Sơn	50	50	26,700	HNX
426	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	22,500	HOSE
427	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	50	50	170,000	HOSE
428	VMC	CTCP Vimeco	50	50	8,400	HNX
429	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	50	50	25,520	HNX
430	VNC	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	50	50	45,500	HNX
431	VND	CTCP Chứng Khoán VNDirect	50	50	34,840	HOSE
432	VNF	CTCP VINAFREIGHT	50	50	22,100	HNX
433	VNL	Công ty cổ phần Logistics Vinalink	50	50	26,130	HOSE
434	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	88,000	HOSE
435	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	26,900	HNX
436	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	50	50	12,280	HOSE
437	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	38,650	HOSE
438	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	50	50	31,780	HOSE
439	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	50	12,800	HOSE

440	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	33	33	55,050	HOSE
441	VPL	CTCP Vinpearl	50	50	80,000	HOSE
442	VPS	CTCP Thuốc sắt trùng Việt Nam	50	50	13,330	HOSE
443	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	35	35	15,710	HOSE
444	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	38,550	HOSE
445	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	50	50	29,200	HNX
446	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	44,000	HOSE
447	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	50	50	29,200	HOSE
448	VTB	CTCP Viettronics Tân Bình	50	50	13,060	HOSE
449	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	50	50	139,000	HOSE
450	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	50	22,400	HNX
451	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	50	50	504,200	HNX
452	WSS	CTCP Chứng khoán Phố Wall	50	50	8,700	HNX
453	X20	CTCP X20	30	30	16,230	HNX
454	YBM	CTCP Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	50	50	18,600	HOSE
455	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	50	50	18,100	HOSE

- Danh sách này được áp dụng từ ngày 09/03/2026
- Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
- PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN